ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2021/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 05 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông Đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 78/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 8 năm 2021 về Ban hành "Quyết định quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Kon Tum".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Văn thư - Lưu trữ);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.HMC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 27 /2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với:

a) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ, xây dựng công trình, an ninh trật tự và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Bãi đỗ xe sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh.

b) Bãi đỗ xe nội bộ, không nhằm mục đích kinh doanh của đơn vị, tổ chức, cá nhân.

c) Bãi đỗ xe cao tầng, thông minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trong Quy định này là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng bãi đỗ xe nhằm mục đích kinh doanh (sau đây gọi chung là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe).

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE

Điều 4. Yêu cầu chung của bãi đỗ xe

1. Bãi đỗ xe phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 55

Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông; đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

3. Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn, không gây ùn tắc giao thông và phù hợp với quy hoạch của địa phương.

Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với Quốc lộ phải được thực hiện thông qua Quy hoạch các điểm đấu nối vào Quốc lộ trên địa bàn tỉnh được duyệt theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với Tỉnh lộ phải được thực hiện thông qua Quy hoạch các điểm đấu vào các Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh được phê duyệt.

Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với đường khác (đường đô thị, đường huyện, đường xã) do địa phương quản lý xem xét, chấp thuận và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, không gây ùn tắc giao thông.

Điều 5. Tổ chức hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe

1. Nội dung kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Quy định đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc người lái xe tại bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị đầu tư xây dựng bãi đỗ xe

1. Thực hiện thủ tục đầu tư và xây dựng bãi đỗ xe theo đúng quy định hiện hành.

2. Chấp hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và quy định về đầu tư và xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Trước khi đưa vào hoạt động, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố nơi xây dựng bãi đỗ xe các thông tin gồm: Tên chủ đầu tư, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên bãi đỗ xe, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe, thời gian đưa vào hoạt động để theo dõi, quản lý.

2. Thực hiện các quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

3. Cắm biển báo hiệu; kê khai, niêm yết công khai giá dịch vụ; nội quy, thời gian hoạt động; tên và số điện thoại của chủ đơn vị quản lý bãi đỗ xe, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại trụ sở kinh doanh bãi đỗ xe để chủ phương tiện và người dân được biết, kịp thời phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

4. Có trách nhiệm duy trì tốt tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị quản lý, đảm bảo theo các nội dung đã được thông báo khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

5. Chấp hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và quy định về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Khi ngừng hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải có thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe.

7. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo tình hình hoạt động của bãi đỗ xe đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với việc tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe;

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra các chủ đầu tư xây dựng Bãi đỗ xe đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn kê khai, thẩm định giá dịch vụ kinh doanh trong bãi đỗ xe trên cơ sở phương án giá do các đơn vị ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh trình theo quy định của tỉnh và pháp luật hiện hành về giá; phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, thành phố;

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định về sử dụng đất dùng vào mục đích bãi đỗ xe theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì hướng dẫn, tham mưu trình tự thủ tục đầu tư; phối hợp với các đơn vị có liên quan khuyến khích, kêu gọi các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân để đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Kiểm tra hoạt động bãi đỗ xe đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và công tác phòng, chống cháy nổ của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc quản lý hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn;

b) Tổng hợp, xác định nhu cầu sử dụng đất hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đơn vị hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện thủ tục đất đai theo quy định;

c) Tiếp nhận thông báo của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe, công bố bãi đỗ xe theo quy định. Tổng hợp; rà soát, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn trong công tác phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu;

d) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe và Quy định này;

đ) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải lập phương án phân luồng giao thông, đảm bảo không gây ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe và công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất; xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

e) Định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Giao thông vận tải về công tác quản lý hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.